

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **132/2018/HS-PT**

Ngày: 19/11/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thúy Phượng**

Các thẩm phán: Bà **Lâm Vương Mỹ Linh**

Ông **Lê Thành Trung**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Ánh Tuyết** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Văn Nhơn** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 158/2018/TLPT-HS ngày 05/10/2018 đối với bị cáo Nguyễn Đình A, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 197/2018/HSST ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Đình A, sinh ngày 06/4/1982 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Tổ 3 VD, phường H, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn B và bà Nguyễn Thị C; có vợ (đã ly hôn); có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 10/4/2018, tạm giữ từ ngày 11/4/2018 đến ngày 13/4/2018 được thay thế biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ ngày 09/4/2018, Nguyễn Đình A nhận được điện thoại của bà Nguyễn Thị Ngọc D hẹn đến quán cà phê X ở thôn Y, xã T, thành phố N để trả tiền góp. A điều khiển xe máy hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 79N2 - 109.44 đến quán cà phê X thì gặp ông Đặng Văn L chuẩn bị

dắt xe máy hiệu Yamaha Nouvo Lx, biển kiểm soát 79H1 - 104.93 ra về. Do trước đó vào khoảng tháng 11/2017, ông L có vay của A số tiền 4.000.000 đồng, nhưng sau đó cố tình tránh mặt không trả nợ, nên A gọi ông L ra quán yêu cầu trả nợ. Ông L không có tiền trả, nên A đã dùng tay tát vào mặt ông L khoảng 3 - 4 cái, rồi dùng cây gậy ba khúc giơ lên dọa đánh ông L. Bà D thấy vậy can ngăn thì bị A đuổi ra. A yêu cầu ông L điều khiển xe máy hiệu Yamaha Nouvo Lx, biển kiểm soát 79H1-104.93 chạy theo A đến quán nước mía của bà Nguyễn Thị Th để giải quyết việc vay nợ.

Tại quán nước mía của bà Nguyễn Thị Th có bà Nguyễn Thị Th và bà Nguyễn Thị Kim S. A yêu cầu ông L liên lạc với gia đình mang tiền đến trả. Ông L gọi điện thoại, nhắn tin hỏi vay mượn tiền để trả nợ cho A nhưng không được, nên A tiếp tục dùng tay đánh vào mặt ông L hai cái thì bà S với bà Th đến can ngăn. Lúc này, A nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy hiệu Yamaha Nouvo Lx, biển kiểm soát 79H1 - 104.93 của ông L đang đi, nên A nói bà S về lấy mẫu giấy vay tiền rồi ép buộc ông L phải viết thêm thông tin vào giấy vay tiền với nội dung *“L tự nguyện vay số tiền 5.000.000 đồng, trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày 09 đến ngày 14; tài sản bảo đảm trả nợ là 01 chiếc xe máy Nouvo, biển số 79H1-104.93 để đảm bảo trả nợ”*. Ông L sợ A đánh nên phải viết giấy vay tiền với nội dung trên và giao lại chiếc xe máy hiệu Yamaha Nouvo Lx, biển kiểm soát 79H1-104.93 cho A rồi đi bộ về nhà. Sau đó, A đem chiếc xe máy này về nhà bà Nguyễn Thị M ở tại số 154 đường Đ, phường H, thành phố N cất giữ.

Đến ngày 10/4/2018, ông Đặng Văn L đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố N trình báo sự việc trên.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đình A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà bà Nguyễn Thị M, Cơ quan điều tra phát hiện, tạm giữ chiếc xe máy hiệu Yamaha Nouvo Lx, biển kiểm soát 79H1 - 104.93, đồng thời tạm giữ chiếc xe máy hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 79N2 - 109.44 và một cây ba khúc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 138/HĐĐG ngày 13/4/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố N kết luận: chiếc xe máy hiệu Yamaha – Nouvo (BKS 79H1-104.93) có giá trị là 10.526.000 đồng (*Mười triệu năm trăm hai mươi sáu ngàn đồng*).

Bản án hình sự sơ thẩm số 197/2018/HS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố N đã quyết định: Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Đình A; xử phạt bị cáo Nguyễn Đình A 01 (một) năm tù về tội *“Cưỡng đoạt tài sản”*. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 31/8/2018, bị cáo Nguyễn Đình A kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định nên có cơ sở xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 09/4/2018, tại quán nước mía của bà Nguyễn Thị Th ở tổ 2, VĐ, phường H, thành phố N, Nguyễn Đình A đã có hành vi dùng vũ lực uy hiếp tinh thần để buộc anh Đặng Văn L viết giấy vay tiền 5.000.000 đồng và thế chấp chiếc xe máy hiệu Yamaha Nouvo Lx, biển số 79H1-104.93 để đảm bảo trả nợ. Sau đó, bị cáo đã dắt chiếc xe máy của anh L về nhà. Trị giá tài sản bị chiếm đoạt 10.526.000 đồng.

[2.2] Xét thấy: Vì người bị hại nợ bị cáo một số tiền (4.000.000 đồng) chưa trả, mà bị cáo đã bức xúc và tự ý hành xử trái pháp luật. Trong trường hợp này, nếu người bị hại không trả tiền cho bị cáo theo như thỏa thuận thì bị cáo có thể đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết, nhưng vì muốn anh L trả tiền, bị cáo đã dùng vũ lực đánh anh L, sau đó buộc anh L phải viết giấy nợ tiền 5 triệu đồng (trong khi anh L chỉ nợ bị cáo có 4 triệu đồng) và thế chấp xe để bảo đảm khoản nợ. Anh L vì hoảng sợ nên đã miễn cưỡng viết giấy vay nợ và thế chấp xe máy của mình cho bị cáo. Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp dùng thủ đoạn khác để chiếm đoạt tài sản là dấu hiệu của tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”. Do vậy, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm quyền sở hữu của công dân, mà còn xâm phạm tính mạng, sức khỏe, an toàn trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, nên cần phải xử lý nghiêm minh để giáo dục, cải tạo bị cáo về ý thức tuân thủ pháp luật, đồng thời răn đe các hành vi tương tự khác trong xã hội.

[4] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Khi xét xử cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; đồng thời đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Do vậy, hình phạt mà cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng và đúng với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, xét thấy không có tình tiết mới phát sinh nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình A; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Đình A.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Đình A 01 (một) năm tù** về tội “**Cưỡng đoạt tài sản**”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án nhưng được trừ thời gian giữ khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 10/4/2018 đến ngày 13/4/2018.

2. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án .

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1, TANDTC;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- TAND TP. N;
- VKSND TP. N;
- Công an TP. N;
- Chi cục THADS TP. N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thúy Phượng